

SEMINAR DÀNH CHO CÔNG TY PHÁI CỬ

26 tháng 11 năm 2019

JITCO
Cơ quan Hợp tác Tư nghiệp Quốc tế JITCO

Về tư cách lưu trú 「Kỹ năng đặc định」

Có thể tiếp nhận nguồn nhân lực người nước ngoài theo chế độ mới từ tháng 4 năm 2019

Tư cách lưu trú 「Kỹ năng đặc định」 là gì

Tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định” là tư cách mới được lập ra dành cho người ngoại quốc có một kỹ năng hoặc chuyên môn nhất định nào đó, trong bối cảnh các ngành nghề đang gặp khó khăn cho việc đảm bảo nguồn nhân lực tại Nhật Bản, sau khi “Luật sửa đổi một phần Luật quản lý xuất nhập cảnh và nhận định nạn nhân và Luật thiết đặt bộ tư pháp” được thông qua, thành lập vào ngày 8 tháng 12 năm 2018. Do đó, từ tháng 4 năm 2019 có thể tiếp nhận lao động người nước ngoài với tư cách lưu trú mới là “Kỹ năng đặc định”.

Các loại tư cách lưu trú 「Kỹ năng đặc định」

Tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định” được chia thành 2 loại “Kỹ năng đặc định số 1” và “Kỹ năng đặc định số 2”

	Kỹ năng đặc định số 1	Kỹ năng đặc định số 2
Tiêu chuẩn kỹ năng※	Kỹ năng cần tới kinh nghiệm hoặc kiến thức nhất định	Kỹ năng thành thạo
Trình độ tiếng Nhật※	Trình độ tiếng Nhật cơ bản sử dụng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày và tiếng Nhật cần thiết cho công việc	—
Thời hạn lưu trú	Tổng cộng tối đa 5 năm	Cần thiết phải gia hạn thời gian lưu trú
Đưa gia đình theo	Về cơ bản là không được phép	Được phép
Ngành nghề tiếp nhận (Lĩnh vực ngành nghề đặc định)	14 ngành nghề (Hộ lý, Vệ sinh tòa nhà, Ngành công nghiệp vật liệu, Ngành sản xuất máy móc công nghiệp, Ngành công nghiệp liên quan đến điện và thông tin điện tử, Xây dựng, Ngành công nghiệp đóng tàu và hàng hải, Bảo dưỡng ô tô, Hàng không, Lưu trú, Nông nghiệp, Ngư nghiệp, Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống, Ngành ăn uống)	2 ngành nghề (Xây dựng, Ngành công nghiệp đóng tàu và hàng hải)

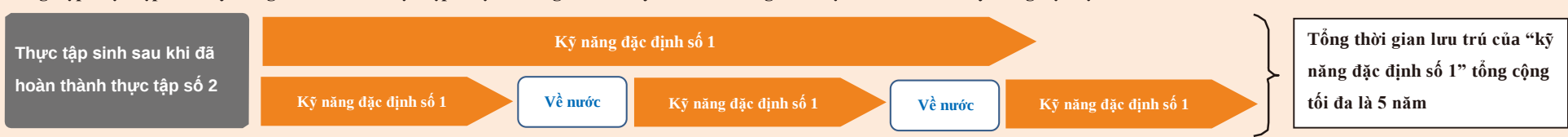
※ Cần phải thi đỗ các bài kiểm tra do cơ quan có thẩm quyền của từng ngành nghề quy định. Tuy nhiên, đối với thực tập sinh số 2 đã hoàn thành kỳ tu nghiệp sẽ được xem là đã đạt mức quy định về khả năng tiếng Nhật và trình độ kỹ năng cần thiết để xin tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định số 1” nên sẽ được miễn thi

Sơ đồ tiếp nhận tư cách lưu trú “Kỹ năng Đặc định số 1”

Trường hợp nhập cảnh sau khi thi đỗ bài thi do Cơ quan có thẩm quyền của từng ngành nghề quy định



Trường hợp thực tập sinh kỹ năng đã kết thúc thực tập được miễn giảm các kỳ kiểm tra sang làm việc với tư cách “Kỹ năng đặc định số 1”



Những cơ quan trực thuộc kỹ năng đặc định là gì

Là những doanh nghiệp hoặc tổ chức cá nhân trên thực tế tiếp nhận, hỗ trợ cho người nước ngoài với tư cách kỹ năng đặc định.

Những cơ quan trực thuộc kỹ năng đặc định (doanh nghiệp tiếp nhận) phải ký hợp đồng thu nhận với người nước ngoài (gọi là “Hợp đồng thu nhận kỹ năng đặc định”). Hợp đồng thu nhận kỹ năng đặc định phải đạt những tiêu chuẩn cần thiết như lương bổng dành cho người nước ngoài phải từ bằng với người Nhật trở lên.

Ngoài ra, các cơ quan trực thuộc kỹ năng đặc định phải soạn thảo một bản kế hoạch hỗ trợ cho người nước ngoài với tư cách kỹ năng đặc định, và phải hỗ trợ để người nước ngoài với tư cách kỹ năng đặc định số 1 có thể hoạt động một cách ổn định, suông sẻ trong hoạt động nghiệp vụ và cả trong đời sống theo đúng như tư cách “kỹ năng đặc định”. Thêm vào đó, những cơ quan trực thuộc kỹ năng đặc định có thể ủy thác cho nơi khác toàn bộ hoặc một phần nghiệp vụ hỗ trợ cho người nước ngoài với tư cách kỹ năng đặc định.

Những hỗ trợ cho người nước ngoài với tư cách kỹ năng đặc định số 1

- (1) Tổ chức hướng dẫn đời sống sinh hoạt cho người nước ngoài trước khi đến Nhật. (tổ chức bằng thứ tiếng mà người nước ngoài có thể hiểu được (4), (6) và (7) cũng giống thế. Bằng phương thức gặp mặt trực tiếp hoặc gọi video phone, v.v... Cơ quan hỗ trợ đăng ký không được phép ủy thác lại.)
- (2) Đưa đón tại sân bay khi đến Nhật và khi về nước.
- (3) Làm người bảo lãnh hoặc hỗ trợ cho người nước ngoài có nhà ở.
- (4) Thực hiện hướng dẫn đời sống sinh hoạt cho người nước ngoài đang lưu trú tại Nhật. (Giúp đỡ mở tài khoản ngân hàng hoặc giúp thuê bao điện thoại)
- (5) Hỗ trợ học tiếng Nhật để có thể sinh sống ở Nhật.
- (6) Tư vấn, giải quyết các rắc rối của người nước ngoài.
- (7) Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người nước ngoài các thủ tục hành chính mà người nước ngoài phải thực hiện.
- (8) Thực hiện các buổi giao lưu giữa người Nhật và người nước ngoài.
- (9) Hỗ trợ cho người nước ngoài có thể hoạt động theo đúng tư cách lưu trú “kỹ năng đặc định số 1” tại các cơ sở công và tư tại Nhật bản theo hợp đồng “kỹ năng đặc định số 1”, trong trường hợp người nước ngoài bị hủy hợp đồng thu nhận kỹ năng đặc định với lý do không chính đáng.

* Trong trường hợp đến nhờ Hallow Work (Phòng giới thiệu việc làm của địa phương) tìm nơi để chuyển việc, theo như qui định trong phương châm cơ bản của chế độ, Hallow Work có thể tư vấn, giới thiệu việc làm dựa vào nguyện vọng, trình độ kỹ năng, trình độ tiếng Nhật của người nước ngoài..

Cơ quan hỗ trợ có đăng ký là gì

Cơ quan hỗ trợ có đăng lý là cơ quan nhận ủy thác của các cơ quan trực thuộc đặc định để thực hiện tất cả các kế hoạch hỗ trợ người nước ngoài với tư cách đặc định số 1. Những cơ quan nhận được ủy thác có thể đăng ký với Cục trưởng Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh để trở thành “Cơ quan hỗ trợ có đăng ký”. Thông tin liên quan đến cơ quan hỗ trợ đăng ký sẽ được công bố trên trang chủ của Cục xuất nhập cảnh và lưu trú.



Các ngành tiếp nhận tư cách “Kỹ năng Đặc định số 1” (14 ngành nghề)

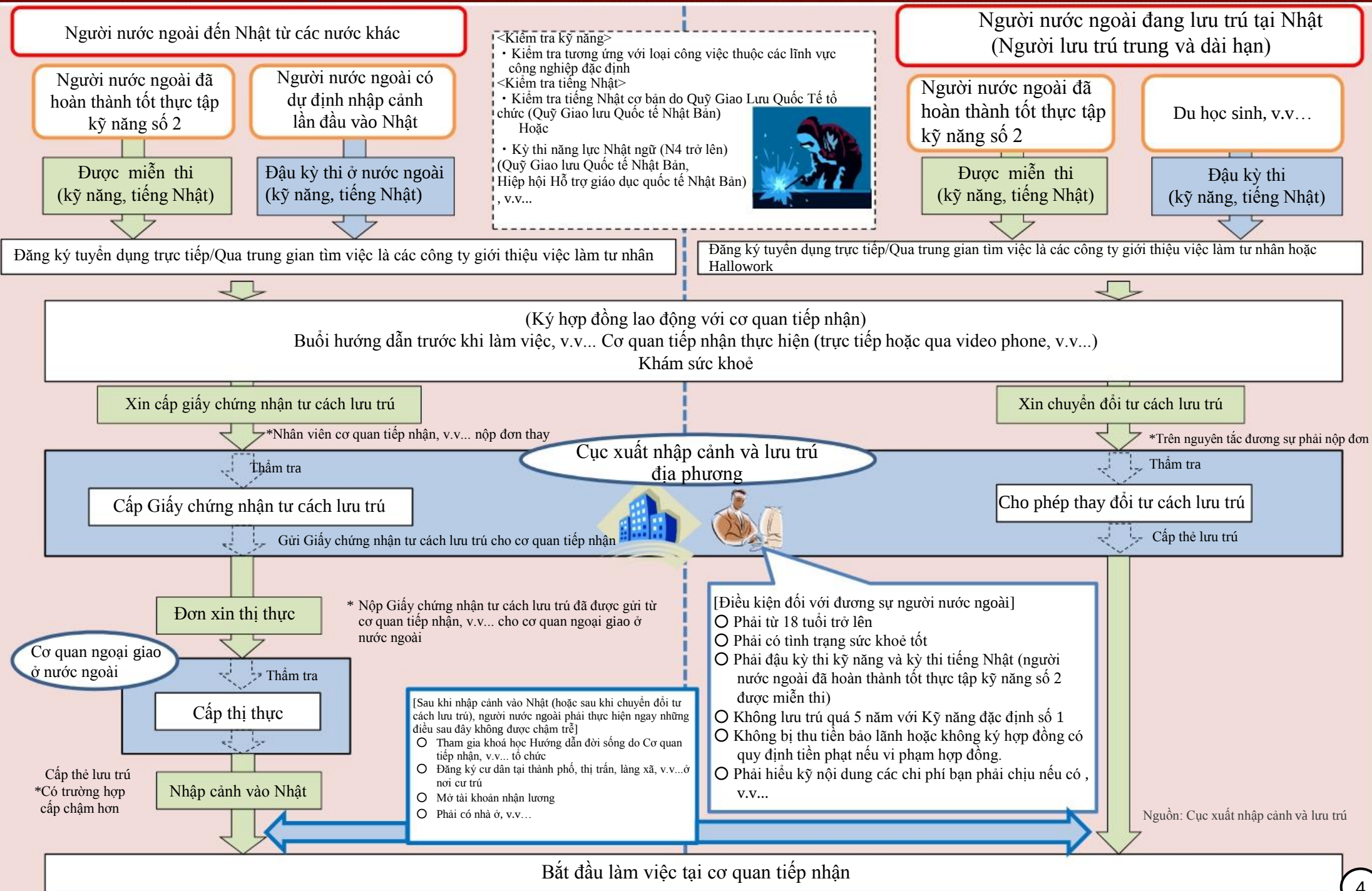
Bộ ngành ^{*1}	Ngành nghề	Số lượng tiếp nhận (nhiều nhất trong 5 năm)	Tiêu chuẩn nhân sự ^{*2}		Hình thức tuyển dụng
			Thi kỹ năng	Thi tiếng Nhật	
BỘ Y TẾ - LAO ĐỘNG VÀ PHÚC LỢI	Hộ lý	60,000	Kiểm tra kỹ năng điều dưỡng (Tạm gọi) 【Mới】 v.v. Hoặc hoàn thành cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật (thêm vào đó) kiểm tra tiếng Nhật chuyên môn	Trực tiếp
	Vệ sinh tòa nhà	37,000	Bài kiểm tra của Kỹ năng đặc định số 1 ngành vệ sinh tòa nhà 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
BỘ KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP	Ngành công nghiệp vật liệu	21,500	Bài kiểm tra của Kỹ năng đặc định số 1 ngành sản xuất (Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
	Ngành sản xuất máy móc công nghiệp	5,250	Bài kiểm tra của Kỹ năng đặc định số 1 ngành sản xuất (Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
	Ngành công nghiệp liên quan đến điện và thông tin điện tử	4,700	Bài kiểm tra của Kỹ năng đặc định số 1 ngành sản xuất (Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	Xây dựng ^{*3}	40,000	Bài kiểm tra của Kỹ năng đặc định số 1 ngành xây dựng (Tạm gọi) 【Mới】 v.v.	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
	Ngành công nghiệp đóng tàu và hàng hải ^{*3}	13,000	Bài kiểm tra của Kỹ năng đặc định số 1 ngành đóng tàu – hàng hải (Tạm gọi) 【Mới】 v.v	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
	Bảo dưỡng ô tô	7,000	Kiểm tra Kỹ năng đặc định ngành Bảo dưỡng sửa chữa ô tô (Tạm gọi) 【Mới】 v.v	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
	Hàng không	2,200	Kiểm tra đánh giá kỹ năng lĩnh vực hàng không (quản lý sân bãi hoặc bảo trì máy bay) (tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
	Lưu trú	22,000	Kiểm tra đo lường kỹ năng ngành khách sạn (Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
BỘ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN	Nông nghiệp	36,500	Kiểm tra đo lường kỹ năng ngành nông nghiệp (Ngành nông nghiệp trồng trọt, chăn nuôi) (Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp phải cử
	Ngư nghiệp	9,000	Kiểm tra kỹ năng ngành Ngư nghiệp (Ngành cá hoặc ngành thủy sản)(Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp phải cử
	Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống	34,000	Kiểm tra kỹ năng ngành Sản xuất thực phẩm và đồ uống (Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp
	Ngành ăn uống	53,000	Kiểm tra kỹ năng ngành kinh doanh dịch vụ ăn uống (Tạm gọi) 【Mới】	Kiểm tra năng lực tiếng Nhật v.v.	Trực tiếp

*1 Các tổ chức tiếp nhận bị buộc phải tham gia vào các hiệp hội của các bộ, sở trực thuộc, và phải hợp tác với các cơ quan đó.

*2 Các thực tập sinh đã hoàn thành thực tập sinh kỹ năng số 2 sẽ được miễn kỳ thi kỹ năng, thi kiểm tra tiếng Nhật khi xin visa “Kỹ năng đặc định số 1”. Về ngành điều dưỡng, những ứng cử viên cho chương trình điều dưỡng hộ lý EPA có kinh nghiệm làm việc 4 năm, tham gia đào tạo và đạt được từ trên số điểm nhất định của kỳ thi điều dưỡng hộ lý thì cũng sẽ được miễn thi.

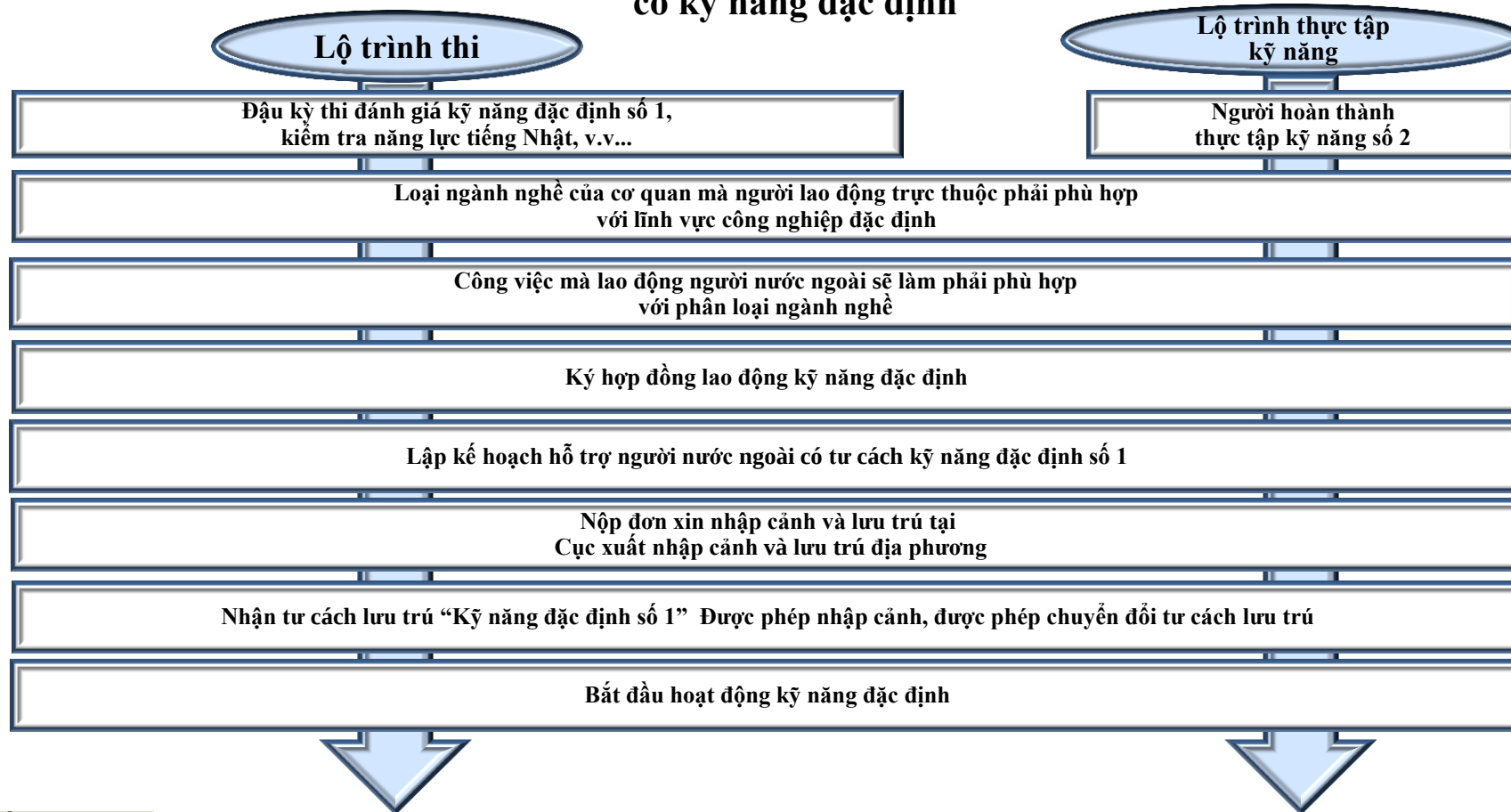
*3 Kỹ năng đặc định số 2 giới hạn trong những ngành “Xây dựng”, “Đóng tàu, hàng hải”. Ngoài những ngành nêu trên, tùy theo lĩnh vực mà các tổ chức tiếp nhận sẽ phải theo một số điều kiện nào đó.

Quy trình tiếp nhận lao động nước ngoài với tư cách lưu trú Kỹ năng đặc định ①



Quy trình tiếp nhận lao động nước ngoài với tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định số 1” ②

**Lao động nước ngoài
có kỹ năng đặc định**



Ví dụ về mô hình tiếp nhận	1 năm	2 năm	3 năm	4 năm	5 năm	6 năm	7 năm	8 năm	9 năm	10 năm	11 năm
Lộ trình thi	Kỹ năng đặc định số 1										
Lộ trình thực tập kỹ năng	Thực tập kỹ năng số 1	Thực tập kỹ năng số 2	Kỹ năng đặc định số 1								
	Thực tập kỹ năng số 1	Thực tập kỹ năng số 2	Kỹ năng đặc định số 1	Về nước	Kỹ năng đặc định số 1	Về nước	Kỹ năng đặc định số 1	Về nước	Kỹ năng đặc định số 1	Về nước	Kỹ năng đặc định số 1
	Thực tập kỹ năng số 1	Thực tập kỹ năng số 2	Thực tập kỹ năng số 3	Kỹ năng đặc định số 1							

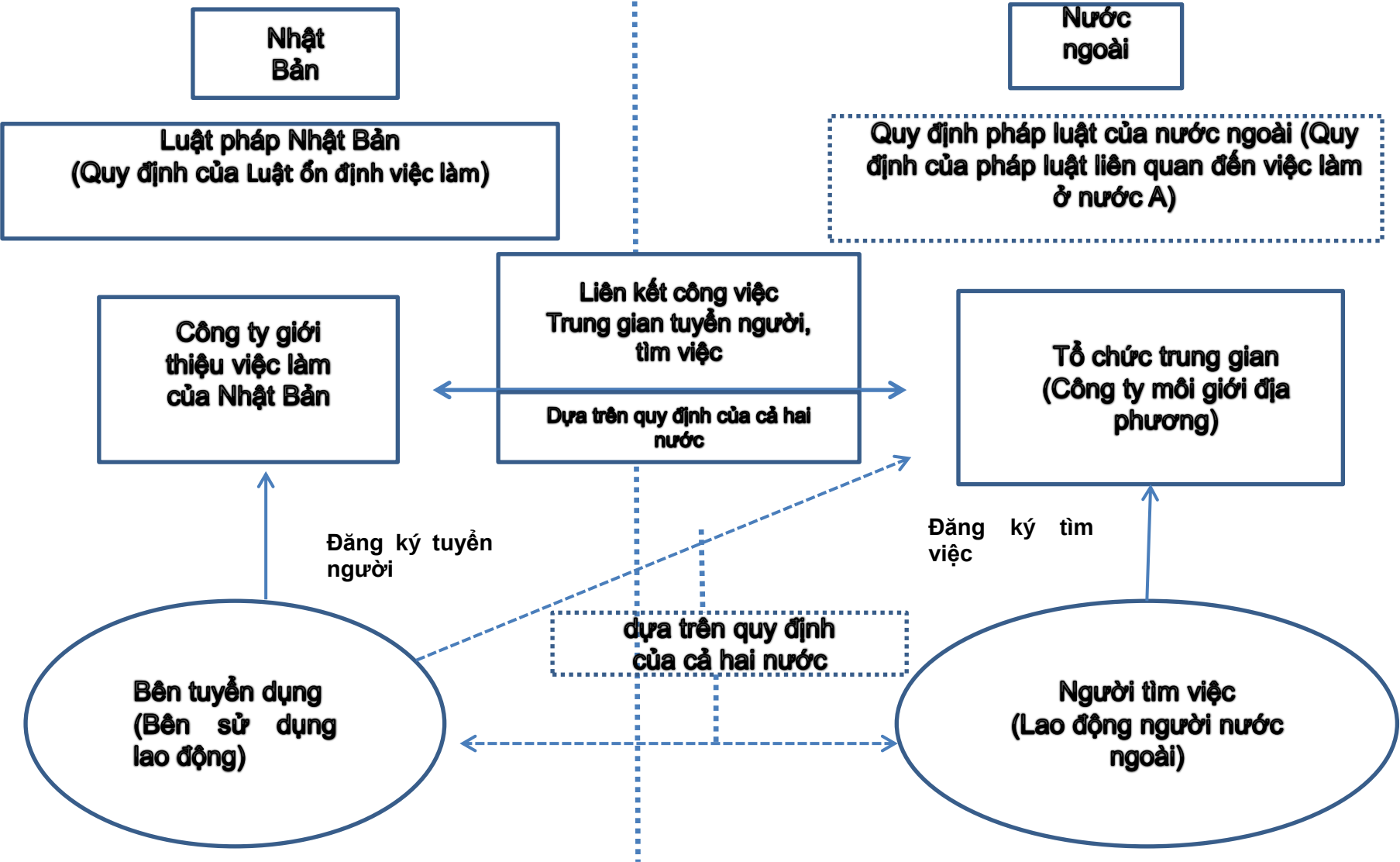
Tư cách lưu trú “Kỹ năng đặc định số 1” có thời hạn tối đa tổng cộng là 5 năm

Về nước 1 tháng trở lên

So sánh tư cách lưu trú của “Thực tập kỹ năng” và “Kỹ năng đặc định số 1”

	Thực tập kỹ năng	Kỹ năng đặc định số 1
Mục đích	Những đóng góp cho quốc tế thông qua việc chuyển giao kiến thức, công nghệ và kỹ năng của Nhật Bản	Đổi phó với tình trạng thiếu hụt nhân lực ngày càng trầm trọng
Thời gian lưu trú	Thực tập kỹ năng số 1: Trong 1 năm, Thực tập kỹ năng số 2: Trong 2 năm, Thực tập kỹ năng số 3: Trong 2 năm (Tổng cộng tối đa là 5 năm)	Tổng cộng 5 năm
Tiêu chuẩn kỹ năng khi nhập cảnh vào Nhật	Phải có kinh nghiệm từ công việc trước, v.v... (Hình thức đoàn thể giám sát tiếp nhận) Khi kết thúc mỗi giai đoạn sẽ xác nhận bằng các kỳ thi kiểm tra, v.v...	Cần có kiến thức và kinh nghiệm ở mức độ nhất định
Năng lực tiếng Nhật khi nhập cảnh vào Nhật	Không yêu cầu, ngoại trừ ngành nghề hộ lý	Năng lực cần cho cuộc sống và công việc ở Nhật Bản
Kỳ thi khi nhập cảnh vào Nhật	Không cần (Riêng ngành nghề hộ lý phải có trình độ năng lực tiếng Nhật cấp độ N4 khi nhập cảnh vào Nhật)	Xác nhận qua kỳ thi trình độ năng lực tiếng Nhật, tiêu chuẩn kỹ năng, v.v... (Người đã hoàn thành tốt thực tập kỹ năng số 2 được miễn thi, v.v...)
Giám sát, hỗ trợ	Giám sát thực tập (Đoàn thể giám sát) (Các nghiệp đoàn phi lợi nhuận, v.v... kiểm tra và thực hiện các hoạt động giám sát khác đối với cơ quan thực hiện thực tập. Đây là chế độ cấp phép bởi Bộ trưởng có thẩm quyền)	Hỗ trợ (Cơ quan tiếp nhận/ Cơ quan hỗ trợ đăng ký) (Cơ quan hỗ trợ đăng ký là cá nhân hoặc tổ chức nhận ủy thác từ cơ quan tiếp nhận, đồng thời là bên thực hiện các công tác hỗ trợ đảm bảo nơi lưu trú và các hoạt động hỗ trợ khác cho lao động nước ngoài có tư cách Kỹ năng đặc định số 1. Chế độ đăng ký của Cục xuất nhập cảnh và lưu trú)
Trung gian của hợp đồng lao động	Được thực hiện thông qua đoàn thể giám sát và cơ quan phái cử	Cơ quan tiếp nhận có thể trực tiếp thực hiện hoạt động tuyển dụng tại nước ngoài hoặc tuyển dụng thông qua các tổ chức trung gian trong và ngoài nước (với tiền đề là phải tuân thủ pháp luật của nước phái cử)
Khung giới hạn số người của Cơ quan tiếp nhận	Có khung giới hạn số người ứng với tổng số nhân viên chính thức	Không có khung giới hạn số người (ngoại trừ lĩnh vực hộ lý, lĩnh vực xây dựng)
Nội dung hoạt động	Vừa tham gia vào công việc vừa nỗ lực học tập, nắm vững và thành thạo các kỹ năng, v.v..., dựa trên kế hoạch thực tập kỹ năng	Hoạt động tham gia vào công việc cần có các kỹ năng đòi hỏi kinh nghiệm và kiến thức nhất định.
Hình thức tuyển dụng	Chỉ tuyển dụng trực tiếp	Mặc dù trên nguyên tắc chỉ tuyển dụng trực tiếp, nhưng vẫn chấp nhận nhận phái cử trong lĩnh vực nông nghiệp và ngư nghiệp.
Tiền lương	Tương đương với người lao động Nhật Bản hoặc cao hơn	Tương đương với người lao động Nhật Bản hoặc cao hơn
Thay đổi nơi thực tập, chuyển công việc	Trên nguyên tắc là không được phép. Tuy nhiên, trong những trường hợp bất đắc dĩ như cơ quan thực hiện thực tập bị phá sản, khi chuyển từ giai đoạn số 2 sang số 3, v.v. sẽ được phép thay đổi nơi thực tập	Có thể thay đổi công việc trong cùng một lĩnh vực kinh doanh hoặc giữa các lĩnh vực kinh doanh có trình độ kỹ năng chung được xác nhận bằng các kỳ thi, v.v...
Hội đồng chuyên ngành	Không cần	Các cơ quan chính phủ quản lý theo ngành có bố trí hội đồng chuyên ngành cho từng ngành nghề đặc định, lịch tổ chức thi và quy tắc riêng được đặt ra cho từng lĩnh vực

Giới thiệu việc làm ở nước ngoài



Sự khác nhau giữa các cơ quan của chế độ thực tập kỹ năng và chế độ kỹ năng đặc định

(1) Chế độ thực tập kỹ năng	Đoàn thể giám sát (phần lớn là các nghiệp đoàn) phụ trách cả hai vai trò là giới thiệu việc làm và quản lý sau khi nhập quốc (có vai trò gần giống với cơ quan hỗ trợ có đăng ký)
(2) Chế độ kỹ năng đặc định	① Cơ quan hỗ trợ có đăng ký không chỉ là các nghiệp đoàn ② Cơ quan giới thiệu việc làm không chỉ là các nghiệp đoàn ③ Có khả năng cơ quan hỗ trợ có đăng ký và cơ quan giới thiệu việc làm là khác nhau ④ Có khi cơ quan trực thuộc sẽ tự thực hiện kế hoạch hỗ trợ chứ không ủy thác cho cơ quan hỗ trợ có đăng ký ⑤ Những tổ chức tuyển dụng dự định trở thành cơ quan trực thuộc có khả năng sẽ không ủy thác cho các cơ quan giới thiệu việc làm của Nhật Bản mà sẽ trực tiếp tiếp cận với các cơ quan phái cử nước ngoài hoặc người nước ngoài (cần phải thích hợp với pháp lệnh, phương châm của nước phái cử)

Phạm vi công ty, phạm vi công việc và các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi ở từng lĩnh vực công nghiệp đặc định ①

Bộ có thẩm quyền	Tên lĩnh vực công nghiệp	Phạm vi công ty có thể tiếp nhận (Phân loại ngành công nghiệp theo đối tượng, v.v...)	Phạm vi công việc có thể làm với tư cách kỹ năng đặc định số 1	Các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi (Phụ lục “Tên công việc” trong trường hợp giới hạn công việc)
Bộ Y tế, Lao động và Ph úc lợi	Hộ lý	Chủ cơ sở được công nhận có kinh nghiệm thực tế về hộ lý qua kỳ thi Quốc gia yêu cầu trình độ chuyên môn dành cho Nhân viên phúc lợi chăm sóc sức khỏe	- Ngoài chăm sóc hỗ trợ cơ thể, v.v... (như hỗ trợ tắm rửa, ăn uống, đi vệ sinh, v.v... phù hợp với tình trạng tinh thần và thể chất của người sử dụng), còn có các công việc hỗ trợ kèm theo phạm vi này (như thực hiện hoạt động vui chơi giải trí, hỗ trợ luyện tập chức năng, v.v...)* * Không tính các dịch vụ chăm sóc tại nhà	7-13 Hộ lý
	Vệ sinh tòa nhà	Doanh nghiệp nhận đăng ký theo - Khoản 1 Điều 12-2 Luật về vệ sinh công trình kiến trúc - Mục 1 Về Vệ sinh công trình kiến trúc - Mục 8 Về Quản lý tổng hợp vệ sinh môi trường tòa nhà	Vệ sinh các phần bên trong tòa nhà	7-12 Vệ sinh tòa nhà
Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	Ngành công nghiệp vật liệu	2194 Công nghiệp sản xuất khuôn đúc 225 Công nghiệp sản xuất vật liệu sắt 235 Công nghiệp sản xuất vật liệu kim loại màu 2424 Công nghiệp sản xuất công cụ máy móc 2431 Công nghiệp sản xuất phụ kiện đường ống (Không bao gồm van ống, vòi ống) 245 Công nghiệp sản xuất vật liệu kim loại 2465 Công nghiệp xử lý nhiệt kim loại 2534 Công nghiệp sản xuất lò công nghiệp 2592 Công nghiệp sản xuất van, phụ tùng đi kèm 2651 Công nghiệp sản xuất thiết bị đúc 2691 Công nghiệp sản xuất khuôn dùng cho các sản phẩm kim loại khuôn kim loại 2692 Công nghiệp sản xuất khuôn dùng cho các sản phẩm kim loại màu 2929 Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị điện dùng trong sản xuất khác (bao gồm cả dụng cụ dành cho xe và tàu thuyền) 3295 Công nghiệp sản xuất mô hình dùng trong công nghiệp	Đúc	6-1 Đúc
			Rèn	6-2 Rèn
			Đúc khuôn	6-3 Đúc khuôn
			Gia công cơ khí	6-4 Gia công cơ khí
			Gia công ép kim loại	6-5 Gia công ép kim loại
			Chế tạo kim loại tấm tại nhà máy	6-7 Chế tạo kim loại tấm tại nhà máy
			Mạ	6-8 Mạ
			Xử lý anốt (oxi hóa dương cực) nhôm	6-9 Xử lý anốt (oxi hóa dương cực) nhôm
			Xử lý hoàn thiện	6-10 Xử lý hoàn thiện
			Kiểm tra máy móc	6-11 Kiểm tra máy móc
			Bảo dưỡng máy móc	6-12 Bảo dưỡng máy móc
			Sơn	7-6 Sơn
			Hàn	7-7 Hàn

Phạm vi công ty, phạm vi công việc và các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi ở từng lĩnh vực công nghiệp đặc định ②

Bộ có thẩm quyền	Tên lĩnh vực công nghiệp	Phạm vi công ty có thể tiếp nhận (Phân loại ngành công nghiệp theo đối tượng, v.v...)	Phạm vi công việc có thể làm trong kỹ năng đặc định số 1	Các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi (Phụ lục “Tên công việc” trong trường hợp giới hạn công việc)
Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	Ngành sản xuất máy móc công nghiệp	• 2422 Công nghiệp sản xuất dao cắt công nghiệp • 248 Công nghiệp sản xuất bù lông, đai ốc, đinh tán, vít, vít đuôi nhọn, v.v... vít đuôi nhọn, v.v... • 25 Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị đa năng (tuy nhiên, sẽ không bao gồm ngành công nghiệp đối tượng được liệt kê trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất vật liệu và 2591 Công nghiệp sản xuất dụng cụ, thiết bị chữa cháy) • 26 Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị dùng trong sản xuất (tuy nhiên, không bao gồm các ngành công nghiệp đối tượng được liệt kê trong công nghiệp sản xuất vật liệu) • 27 Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị dùng trong kinh doanh (tuy nhiên, sẽ giới hạn ở các loại ngành công nghiệp được liệt kê dưới đây) • 270 Cơ sở thực hiện quản lý, hỗ trợ hoạt động kinh doanh (27 Ngành sản xuất máy móc thiết bị dùng trong kinh doanh) 271 Ngành sản xuất máy móc thiết bị dùng trong văn phòng 272 Ngành sản xuất máy móc thiết bị dùng trong ngành dịch vụ, ngành dịch vụ giải trí 273 Ngành sản xuất dụng cụ cân đo, dụng cụ đo lường, thiết bị phân tích, máy kiểm tra, máy móc thiết bị đo đạc, máy móc thiết bị lý hóa 275 Ngành sản xuất thiết bị máy móc quang học, ống kính	• Đúc • Rèn • Đúc khuôn • Gia công cơ khí • Gia công ép kim loại • Thợ sắt thép • Chế tạo kim loại tấm tại nhà máy • Mạ • Xử lý hoàn thiện • Kiểm tra máy móc • Bảo dưỡng máy móc • Lắp ráp thiết bị điện tử • Lắp ráp thiết bị điện • Sản xuất bo mạch in • Đúc nhựa • Sơn • Hàn • Đóng gói công nghiệp	6-1 Đúc 6-2 Rèn 6-3 Đúc khuôn 6-4 Gia công cơ khí 6-5 Gia công ép kim loại 6-6 Thợ sắt thép 6-7 Chế tạo kim loại tấm tại nhà máy 6-8 Mạ 6-10 Xử lý hoàn thiện 6-11 Kiểm tra máy móc 6-12 Bảo dưỡng máy móc 6-13 Lắp ráp thiết bị điện tử 6-14 Lắp ráp thiết bị điện 6-15 Sản xuất bo mạch in 7-4 Đúc nhựa 7-6 Sơn 7-7 Hàn 7-8 Đóng gói công nghiệp

Phạm vi công ty, phạm vi công việc và các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi ở từng lĩnh vực công nghiệp đặc định ③

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp	Ngành công nghiệp liên quan đến điện và thông tin điện tử	• 28 Công nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị, mạch điện tử • 29 Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị điện (tuy nhiên, không bao gồm ngành công nghiệp đối tượng đã được liệt kê trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất vật liệu và 2922 công nghiệp sản xuất thiết bị điện động cơ đốt trong) • 30 Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị viễn thông	• Gia công cơ khí	6-4 Gia công cơ khí
			• Gia công ép kim loại	6-5 Gia công ép kim loại
			• Chế tạo kim loại tấm tại nhà máy	6-7 Chế tạo kim loại tấm tại nhà máy
			• Mạ	6-8 Mạ
			• Xử lý hoàn thiện	6-10 Xử lý hoàn thiện
			• Bảo dưỡng máy móc	6-12 Bảo dưỡng máy móc
			• Lắp ráp thiết bị điện tử	6-13 Lắp ráp thiết bị điện tử
			• Lắp ráp thiết bị điện	6-14 Lắp ráp thiết bị điện
			• Sản xuất bo mạch in	6-15 Sản xuất bo mạch in
			• Đúc nhựa	7-4 Đúc nhựa
			• Sơn	7-6 Sơn
			• Hàn	7-7 Hàn
			• Đóng gói công nghiệp	7-8 Đóng gói công nghiệp

Phạm vi công ty, phạm vi công việc và các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi ở từng lĩnh vực công nghiệp đặc định ④

Bộ có thẩm quyền	Tên lĩnh vực công nghiệp	Phạm vi doanh nghiệp có thể tiếp nhận (Phân loại ngành công nghiệp theo đối tượng, v.v...)	•Phạm vi công việc có thể làm trong kỹ năng đặc định số 1	Các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi (Phụ lục “Tên công việc” trong trường hợp giới hạn công việc)
Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	Xây dựng	• Công ty tương ứng đã nhận được cho phép theo Điều 3 của Luật Xây dựng trong phân loại ngành công nghiệp “D Ngành xây dựng”	• Lắp ráp pha panen • Thi công cốt thép • Lợp mái nhà • Trát vữa • Hoàn thiện nội thất/ ngoại thất • Bơm bê tông • Thi công bằng máy xây dựng • Công việc đào đắp • Thi công đường hầm • Viễn thông • Mối nối cốt thép	3-6 Lắp ráp pha panen 3-7 Thi công cốt thép 3-11 Lợp mái ngói 3-12 Trát vữa 3-15 Hoàn thiện nội thất 3-20 Dán giấy 3-18 Bơm bê tông 3-21 Thi công bằng máy xây dựng — — — —
	Ngành công nghiệp đóng tàu và hàng hải	• Công ty được xác định là cung cấp “Công việc mà người nước ngoài có kỹ năng đặc định tương ứng tham gia làm việc là công việc đòi hỏi các kỹ năng thuộc lĩnh vực công nghiệp đóng tàu, công nghiệp hàng hải” theo quyết định riêng biệt của Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	• Hàn • Sơn • Thợ sắt thép • Xử lý hoàn thiện • Gia công cơ khí • Lắp ráp thiết bị điện	7-7 Hàn 7-6 Sơn [Sơn kim loại] [Sơn xi] 6-6 Thợ sắt thép 6-10 Xử lý hoàn thiện 6-4 Gia công cơ khí 6-14 Lắp ráp thiết bị điện
	Bảo dưỡng ô tô	• 891 Bảo dưỡng ô tô • Công ty ở nơi làm việc đã nhận được chứng nhận của Cục trưởng Cục Giao thông vận tải theo Khoản 1 Điều 78 của Luật về phương tiện giao thông đường bộ	Kiểm tra và bảo dưỡng ô tô hàng ngày, kiểm tra và bảo dưỡng ô tô định kỳ, tháo rời và bảo dưỡng ô tô	7-11 Bảo dưỡng ô tô

Phạm vi công ty, phạm vi công việc và các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi ở từng lĩnh vực công nghiệp đặc định ⑤

Bộ có thẩm quyền	Tên lĩnh vực công nghiệp	Phạm vi doanh nghiệp có thể tiếp nhận (Phân loại ngành theo đối tượng, v.v...)	Phạm vi công việc có thể làm trong kỹ năng đặc định số 1	Các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi (Phụ lục “Tên công việc” trong trường hợp giới hạn công việc)
Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch	Ngành hàng không	• Công ty đã nhận được sự phê duyệt, v.v... để kinh doanh trong lĩnh vực hàng không tương ứng căn cứ theo nguyên tắc quản lý sân bay của bên quản lý sân bay hoặc công ty vận tải hàng không hay công ty có lĩnh vực kinh doanh liên quan đến bảo dưỡng máy bay nhận được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch theo Luật Hàng không hoặc công ty nhận ủy quyền công việc từ công ty tương ứng	• Khai thác mặt đất phục vụ máy bay (công việc hỗ trợ vận chuyển trên mặt đất, vận chuyển hàng hóa và hành lý, v.v...) • Bảo dưỡng máy bay (công việc bảo dưỡng thân máy bay, linh kiện thiết bị, v.v...)	99-1 Khai thác mặt đất phục vụ sân bay
	Ngành dịch vụ lưu trú	• 751 Nhà trọ truyền thống, khách sạn • 759 Ngành dịch vụ lưu trú khác • Công ty đã nhận được sự cho phép "Kinh doanh nhà trọ truyền thống, khách sạn" theo quy định trong Khoản 2 Điều 2 Luật Kinh doanh nhà trọ, đồng thời cũng là công ty không thuộc "Cơ sở" quy định trong Mục 4 Khoản 6 Điều 2 của luật (Luật Kiểm soát các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và giải trí) liên quan tới quy tắc kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải trí, v.v... và điều chỉnh loại hình kinh doanh cho phù hợp, v.v...	• Cung cấp dịch vụ lưu trú như tiếp tân, lên kế hoạch/ quảng cáo, tiếp khách và dịch vụ nhà hàng, v.v...	—
Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	Ngành nông nghiệp	• Công ty tương ứng với phân loại ngành “01 Nông nghiệp” và nhóm các công ty thành viên tương ứng.	• Ngành trồng trọt nói chung (quản lý trồng trọt, thu hoạch và vận chuyển nông sản, v.v...)	1-1 Ngành trồng trọt
			• Ngành chăn nuôi nói chung (quản lý chăn nuôi, thu gom và vận chuyển sản phẩm chăn nuôi, v.v...)	1-2 Ngành chăn nuôi
	Ngành ngư nghiệp	• 03 Ngư nghiệp (Trừ ngành nuôi trồng thủy sản) • 04 Ngành nuôi trồng thủy sản	• Ngư nghiệp (Chế tạo và sửa chữa ngư cụ, nghiên cứu động thực vật thủy sản, vận hành ngư cụ và máy đánh cá, thu thập động thực vật thủy sản, xử lý và bảo quản cá thu hoạch được, đảm bảo an toàn và vệ sinh, v.v...) • Ngành nuôi trồng (Sản xuất, sửa chữa và quản lý tư liệu nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, quản lý, thu hoạch và xử lý sản phẩm từ nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn và vệ sinh, v.v...)	2-1 Ngành đánh cá bằng tàu 2-1 Ngành nuôi trồng

Phạm vi công ty, phạm vi công việc và các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi ở từng lĩnh vực công nghiệp đặc định ⑥

Bộ có thẩm quyền	Tên lĩnh vực công nghiệp	Phạm vi doanh nghiệp có thể tiếp nhận (Phân loại ngành theo đối tượng, v.v...)	Phạm vi công việc có thể làm trong kỹ năng đặc định số 1	Các loại ngành nghề dành cho đối tượng chuyển đổi được miễn thi (Phụ lục “Tên công việc” trong trường hợp giới hạn công việc)
Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống	• 09 Ngành chế biến thực phẩm • 101 Ngành sản xuất nước giải khát • 103 Ngành sản xuất trà, cà phê (Không bao gồm nước giải khát) • 104 Ngành sản xuất nước đá • 5861 Bán lẻ bánh kẹo (sản xuất và bán lẻ) • 5863 Bán lẻ bánh mỳ (sản xuất và bán lẻ) • 5897 Ngành bán lẻ thực phẩm đã chế biến như đậu phụ và chả cá kamaboko, v.v...	• Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống nói chung (sản xuất, chế biến thực phẩm và đồ uống (trừ các loại rượu), an toàn và vệ sinh)	4-1 Đóng hộp thực phẩm 4-2 Gia công xử lý thịt gà 4-3 Chế biến thực phẩm thủy sản gia nhiệt 4-4 Chế biến thực phẩm thủy sản không gia nhiệt 4-5 Làm chả cá 4-6 Gia công xử lý thịt bò, lợn 4-7 Làm zambon, xúc xích, thịt heo muối 4-8 Làm bánh mỳ 4-9 Chế biến thức ăn ăn kèm 4-10 Chế biến thực phẩm ngâm chua từ sản phẩm nông nghiệp
	Ngành ăn uống	• 76 Kinh doanh nhà hàng • 77 Ngành dịch vụ mang về, giao thức ăn nước uống	Ngành ăn uống nói chung (chế biến đồ ăn thức uống, tiếp đãi khách hàng, quản lý cửa hàng)	4-11 Chuẩn bị suất ăn cung cấp cho các cơ sở y tế, phúc lợi

Các dịch vụ hỗ trợ chính của JITCO liên quan đến “Kỹ năng đặc định”

Hỗ trợ tiếp nhận

Tư vấn liên quan đến “Kỹ năng đặc định”

- Chúng tôi muốn tiếp nhận người nước ngoài có kỹ năng đặc định, nên chúng tôi cần tư vấn.

➡ Chúng tôi nhận **Tư vấn riêng** về việc tiếp nhận người nước ngoài có kỹ năng đặc định qua điện thoại hoặc gặp mặt trực tiếp. Việc tư vấn được thực hiện tại trụ sở và văn phòng đại diện ở các địa phương.

- ▶▶ Bộ phận tư vấn Phòng hỗ trợ thực tập: 03-4306-1160
- ▶▶ Văn phòng đại diện tại các địa phương

Hỗ trợ thủ tục

Kiểm tra, chuyển tiếp hồ sơ cũng như đơn xin nhập cảnh và lưu trú đến Cục xuất nhập cảnh và lưu trú địa phương

- Chúng tôi muốn được hỗ trợ về thủ tục đăng ký biện pháp đặc biệt (cấp tư cách lưu trú “Hoạt động đặc định” (Được phép làm việc) cho người nước ngoài có dự kiến chuyển đổi thành “Kỹ năng đặc định số 1”).
- Tôi không biết hồ sơ và đơn xin đã viết đúng hay chưa nên muốn nhờ kiểm tra.
- Tôi có thể nhờ chuyển tiếp hồ sơ và đơn xin đến Cục xuất nhập cảnh và lưu trú địa phương hay không?

➡ Về các hồ sơ, đơn xin nhập cảnh và lưu trú mà quý cơ quan, v.v... có người nước ngoài có kỹ năng đặc định đang làm việc sẽ nộp cho Cục xuất nhập cảnh và lưu trú địa phương, chúng tôi sẽ tiến hành nhất quán từ **kiểm tra trước, chuyển tiếp hồ sơ kiểm tra** cho đến **nhận kết quả**.

- ▶▶ Nhóm kỹ năng đặc định Bộ phận hỗ trợ số 2 Phòng hỗ trợ nộp đơn: 03-4306-1040

Hỗ trợ phái cử

Tư vấn liên quan đến phái cử

- Xin vui lòng cho tôi biết về tình hình phái cử ở các nước, thủ tục và cơ quan phái cử, v.v...

➡ Giải thích về các đặc điểm liên quan đến phái cử ở các nước. Ngoài ra còn cung cấp thông tin về các cơ quan phái cử và hỗ trợ kết nối giữa bên phái cử với bên tiếp nhận.

Chúng tôi cũng giải thích tổng quan về chế độ, tình hình thị trường và cung cấp tài liệu cho các cơ quan phái cử, v.v...

- ▶▶ Bộ phận Quốc tế: 03-4306-1151

Hỗ trợ lưu trú

Bảo hiểm JITCO

- Xin vui lòng cho tôi biết về bảo hiểm mà người nước ngoài có kỹ năng đặc định có thể tham gia.

➡ JITCO trở thành bên tham gia ký hợp đồng bảo hiểm nhóm, cung cấp “**Bảo hiểm tổng hợp cho người nước ngoài có kỹ năng đặc định**” bảo hiểm về bệnh tật và các tai nạn thương tật ngoài giờ làm việc ở Nhật Bản cho người nước ngoài có kỹ năng đặc định.

- ▶▶ Bộ phận nghiệp vụ bảo hiểm
Phòng hỗ trợ thực tập: 03-4306-1178
- ▶▶ Công ty cổ phần Dịch vụ đào tạo Quốc tế: 03-3453-3700

*Ngoài những nội dung trên, chúng tôi còn bán tài liệu liên quan đến kỹ năng đặc định.